

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2023/HS-PT**

Ngày: 20-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tồn**

*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Văn Tiến**

Ông **Trần Quốc Cường**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và tại điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đức H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**, sinh năm 1987, tại huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công an nhân dân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1951 và bà Phan Thị M, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1987; có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Y, Đảng bộ xã Y, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 24-QĐ/UBKTHU ngày 08/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng:* Luật sư **Trần Thị Bích D** – Công ty Luật TNHH MTV D và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông **Lê Hà Đ**, sinh năm 1990. Trú tại: tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 16/11/2020, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh có Phiếu chuyển đơn số 75/PC-PC01 gửi đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam để thụ lý, giải quyết đối với tố giác của anh Lê Hà Đ tố cáo Nguyễn Đức H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản số tiền 800.000.000 đồng thông qua hình thức xin chuyển biên chế trong ngành Công an nhân dân. Qua điều tra, đã xác định được như sau:

Năm 2011, anh Lê Hà Đ và Nguyễn Đức H là bạn học cùng lớp tại Trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân 6 - Bộ Công an (tại huyện L, tỉnh Đồng Nai), do đó giữa anh Đ và H quen biết nhau. Trong quá trình học chung, H nói với anh Đ là H có người quen, có thể xin cho một số người chuyển công tác trong ngành Công an nhân dân. Đến năm 2013 sau tốt nghiệp ra trường, anh Đ công tác tại Trại giam K - Cục 10, Bộ Công an (huyện H, tỉnh Bình Định), còn H công tác tại Trại giam T (Cục 10, Bộ Công an, tại huyện H, tỉnh Bình Phước). Đến tháng 12/2013, H được điều chuyển về công tác tại Trại giam Số 6 - Bộ Công an (tại huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An). Giữa H và anh Đ vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại, chủ yếu nhắn tin qua mạng xã hội Facebook và Zalo. H sử dụng tài khoản Zalo có tên “Nguyễn Đức H”, đăng ký số điện thoại di động là 0965462858 và tài khoản Facebook có tên “Hieu Nguyen”, sau này H đổi tên thành “Nguyễn H”; còn anh Đ thì đăng ký tài khoản Zalo và Facebook là “Lê Hà Đ”.

Ngày 23/02/2016, anh Đặng Ngọc T (là em vợ của anh Đ) trúng tuyển nghĩa vụ Công an nhân dân và được phân công công tác tại Công an huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Khoảng đầu năm 2018, trước khi anh T chuẩn bị thi tuyển vào trường Công an, anh Đ đã trao đổi qua mạng xã hội với H về việc xin cho anh T được chuyển chuyên nghiệp, phục vụ lâu dài trong ngành Công an nhân dân. Sau đó, H đã đưa ra thông tin gian dối là H có quen người tên là Nguyễn Thị H, địa chỉ: thành phố Hà Nội; làm việc tại Cục Tổ chức cán bộ - Bộ Công an (nay là Cục Tổ chức cán bộ X01 - Bộ Công an) có thể giúp anh T chuyển chuyên nghiệp. Đồng thời, H đưa ra điều kiện nếu chuyển chuyên nghiệp thì chi phí hết 750.000.000 đồng, còn đậu lớp trung cấp Cảnh sát nhân

dân thì chi phí hết 800.000.000 đồng, trong đó tiền đặt trước là 400.000.000 đồng, H hứa hẹn chắc chắn sẽ đúng như thỏa thuận. Vì tin tưởng H, mong muốn cho anh T được công tác lâu dài trong ngành Công an nhân dân nên anh Đ và gia đình đã đồng ý làm theo yêu cầu của H.

Đầu tháng 4/2018, H liên lạc yêu cầu gia đình anh Đ phải chuyển số tiền cọc là 400.000.000 đồng như thỏa thuận từ trước cho H. Tuy nhiên, do H không đăng ký mở tài khoản ngân hàng và thời điểm này H đang công tác tại Trại giam Số 6 ở xa khu dân cư nên H mượn tài khoản của anh Nguyễn Hải Q (trú tại: huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; cháu ruột của H) để nhận tiền. Sau đó, H yêu cầu gia đình anh Đ chuyển tiền vào tài khoản số 62110000780159 tại Ngân hàng X (X) Nam Gia Lai của anh Nguyễn Hải Q. Ngày 09/4/2018, chị Đặng Thị H (vợ của anh Đ) đã chuyển vào tài khoản của anh Q số tiền 390.000.000 đồng (ba trăm chín mươi triệu đồng). Sau khi nhận được tiền, anh Q rút tiền mặt ra và đem đến cho H. Sau đó, H yêu cầu anh Đ gửi lý lịch trích ngang và giấy báo dự thi của anh T để H làm thủ tục trúng tuyển cho anh T. Sau đó, H liên tục thúc giục gia đình anh Đ chuyển số tiền còn lại cho H để H lo việc xin đi học cho anh T, cụ thể các lần chuyển tiền như sau:

- Ngày 05/5/2018, H gửi cho anh Đ hình ảnh Căn cước công dân của Nguyễn Thị Kiều O (trú tại: thành phố Hà Nội; căn cước công dân số 040183000566) và yêu cầu Đ gửi tiền cho O bằng hình thức chuyển tiền và nhận tiền bằng Căn cước công dân tại Ngân hàng X chi nhánh Hà Đông, thành phố Hà Nội theo địa chỉ trên và Đ đã chuyển cho O số tiền 150.000.000 đồng.

- Ngày 11/5/2018, chị H tiếp tục chuyển vào tài khoản số 62110000780159 tại Ngân hàng Y (Y) Nam Gia Lai của anh Nguyễn Hải Q số tiền 100.000.000 đồng sau đó anh Q rút và đem tiền đến cho H.

- Ngày 24/5/2018, anh Đặng Ngọc T (là anh vợ của anh Lê Hà Đ) đã chuyển vào tài khoản số 62110000780159 tại Ngân hàng Y (Y) Nam Gia Lai của anh Nguyễn Hải Q số tiền 160.000.000 đồng sau đó anh Q rút và đem tiền đến cho H.

Sau khi chuyển đủ số tiền 800.000.000 đồng theo yêu cầu của H, anh Đ thường xuyên liên lạc, trao đổi với H về việc giúp anh T đi học tại trường Trung cấp Công an nhân dân. Tuy nhiên, H đưa ra nhiều thông tin, lý do khiến cho anh T chưa thể nhập học được. Khi hết thời gian thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân tại Công an huyện Quế Sơn nhưng T vẫn không được đi học trung cấp Công an nhân dân như H đã hứa; ngày 18/02/2019 anh Đặng Ngọc T được Công an tỉnh Quảng Nam ra Quyết định số 284/QĐ-CAT-PX01 về việc hạ sĩ quan thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ. Sau khi anh T xuất ngũ, anh Đ biết mình đã bị Nguyễn Đức H lừa đảo chiếm đoạt với số tiền 800.000.000 đồng nên nhiều lần yêu cầu H trả lại số tiền mà anh Đ và gia đình đã chuyển theo yêu cầu của H. Tuy nhiên, H đã trốn tránh, không trả lại cho anh Đ số tiền trên nên anh Đ làm đơn tố cáo Nguyễn Đức H đến Cơ quan chức năng.

**\* Về vật chứng của vụ án:** Ngày 04/01/2021, anh Lê Hà Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra 07 tài liệu là các chứng từ giao dịch sau:

+ Giấy nộp tiền mặt ngày 09/4/2018 của Ngân hàng Y giữa người nộp tiền Đặng Thị H và người thụ hưởng là Nguyễn Hải Q, số tiền 390.000.000 đồng và Chi tiết giao dịch của Ngân hàng Y thể hiện giao dịch của Đặng Thị H chuyển cho Nguyễn Hải Q số tiền 390.000.000 đồng; [Bút lục 281; 283]

+ Giấy nộp tiền kiêm bảng kê ngày 05/5/2018 của Ngân hàng Đông Á giữa người nộp là Lê Hà Đ và người thụ hưởng là Nguyễn Thị Kiều O, số tiền 150.000.000 đồng và Hóa đơn giá trị gia tăng số chứng từ 0009202 thể hiện khách hàng thụ hưởng Nguyễn Thị Kiều O CM 040183000566 NC 30.5.2016 tại Hà Nội với nội dung Lê Hà Đ chuyển tiền;

+ Giấy nộp tiền kiêm bảng kê ngày 11/5/2018 của Ngân hàng Đông Á giữa người nộp là Đặng Thị H và người thụ hưởng là Nguyễn Hải Q, số tiền 100.000.000 đồng và Phiếu thu ngày 11/5/2018 thể hiện khách hàng Đặng Thị H nộp số tiền 100.000.000 đồng;

+ Giấy nộp tiền mặt ngày 24/5/2018 của Ngân hàng Y giữa người nộp là Đặng Ngọc T và người thụ hưởng là Nguyễn Hải Q, số tiền 160.000.000 đồng;

- Ngày 13/5/2021, Nguyễn Đức H đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động smartphone hiệu OPPO màu xanh, bên trong có sim số 0975768066 cho Cơ quan điều tra.

- Ngày 27/5/2022, chị Phạm Thị T (vợ của Nguyễn Đức H) đã giao nộp cho VKSND tỉnh Quảng Nam: 05 Giấy nộp tiền (các ngày 22/01/2019; 24/01/2019; 25/01/2019; 03/4/2019 và 27/8/2019) do Nguyễn Hải Q, Nguyễn Đức H nộp vào tài khoản Trương Thị L số tài khoản 1400205321448 mở tại Ngân hàng A chi nhánh L, Hà Nội với tổng số tiền 300.000.000 đồng.

Qua quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:**

*Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

*Về hình phạt:* Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Đức H 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 16/11/2021).

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo.

**Kháng cáo:**

Ngày 04/12/2022, bị cáo Nguyễn Đức H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/12/2022, bị hại Lê Hà Đ có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

Ngày 30/01/2023, bị cáo Nguyễn Đức H có đơn xin rút kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay khẳng định việc rút kháng cáo là tự nguyện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Hà Đ giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Bị hại Lê Hà Đ đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo vì bị cáo chưa thực hiện đầy đủ việc bồi thường.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, nên căn cứ Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Lê Hà Đ đề nghị đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức H.

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến ngày 24/5/2018 đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối, không có thật về việc bị cáo có khả năng nhờ người quen xin trúng tuyển vào Trường Trung cấp Công an nhân dân, làm cho bị hại Lê Hà Đ tin tưởng và giao cho bị cáo số tiền 800.000.000 đồng để nhờ xin trúng tuyển cho anh Đặng Ngọc T là em vợ của bị hại Đ, sau khi nhận tiền của bị hại, bị cáo chiếm đoạt và sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Với hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 04 lần nhận tiền của bị hại, số tiền mỗi lần đều đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự, nên phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; đã tác động gia đình khắc phục cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; trong quá trình công tác trong ngành Công an nhân dân, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc, được tặng thưởng nhiều Giấy khen, nhiều năm liền được Tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” và được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba vì đã có thời gian trên 05 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bị cáo có cha ruột là ông Nguyễn Tiến C được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì và Huy chương hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con nhỏ, cha mẹ già yếu không còn khả năng lao động (*đã được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận*).

Xét thấy; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo H 12 năm tù là thỏa đáng. Bị hại Lê Hà Đ kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo Nguyễn Đức H không chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Hà Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HS-ST ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

*Về hình phạt:* Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Đức H 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 16/11/2021).

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức H không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS- Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Phạm Tồn**